

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao chi tiết kế hoạch vốn bổ sung từ ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2016

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 48/2016/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán bổ sung từ ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2016;

Căn cứ Công văn số 142/CV-HĐND ngày 10/3/2017 của Thường trực HĐND tỉnh về việc phân bổ vốn bổ sung từ ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2016;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 492/SKHĐT-TH ngày 14/02/2017 về việc giao chi tiết kế hoạch vốn bổ sung từ ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chi tiết kế hoạch vốn bổ sung từ ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2016, với các nội dung sau:

1. Tổng vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương bổ sung năm 2016 theo Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ là 35.249 triệu đồng.

2. Số vốn giao chi tiết đợt này: 35.249 triệu đồng, trong đó:

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các huyện nghèo (Chương trình 30a): 19.769 triệu đồng (chi tiết có phụ lục số 1 kèm theo).

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn; các thôn, bản đặc biệt khó khăn (Chương trình 135): 15.480 triệu đồng.

- + Bổ sung vốn cho các xã đặc biệt khó khăn: 11.860 triệu đồng;
 - + Bổ sung vốn cho các thôn, bản đặc biệt khó khăn: 3.620 triệu đồng;
- (Chi tiết có phụ lục số 2 kèm theo).

3. Thời gian thực hiện kế hoạch vốn bổ sung năm 2016: Đến hết ngày 31/12/2017.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, có trách nhiệm thông báo (danh mục, mức vốn, mục tiêu đầu tư) cho các ngành, các đơn vị liên quan và các chủ đầu tư để triển khai thực hiện.

2. Giao Sở Tài chính thực hiện các thủ tục cấp vốn hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn; các thôn, bản đặc biệt khó khăn theo phương thức ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách huyện để triển khai thực hiện.

3. Giao Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa kiểm soát chặt chẽ việc giải ngân của chủ đầu tư, chỉ cho phép giải ngân khi đảm bảo đầy đủ thủ tục đầu tư theo quy định và đúng với mục tiêu đầu tư được xác định cụ thể trong quyết định giao kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Giao Chủ tịch UBND các huyện phân bổ chi tiết nguồn vốn hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn; các thôn, bản đặc biệt khó khăn cho từng chủ đầu tư, từng dự án, đảm bảo theo quy định.

5. Các chủ đầu tư có trách nhiệm quản lý, sử dụng vốn được giao đúng mục đích, đảm bảo hiệu quả và thanh quyết toán theo các quy định hiện hành của Nhà nước; đồng thời, căn cứ mục tiêu đầu tư, mức vốn được giao kế hoạch để triển khai thực hiện, đảm bảo tiến độ và không gây nợ đọng xây dựng cơ bản.

6. Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa và các ngành, đơn vị liên quan, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư thực hiện dự án theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

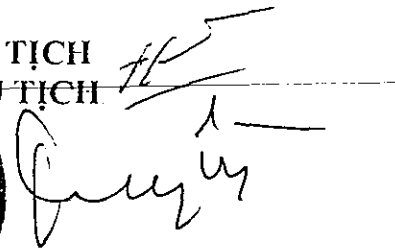
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thanh Hoá; Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ (để thực hiện);
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính (để b/c);
- TTTr Tỉnh ủy, TTTr HĐND tỉnh (để b/cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Đăng Quyền

Phụ lục số 1: CHI TIẾT KẾ HOẠCH VỐN ĐTPT BỔ SUNG THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2016

(Kèm theo Quyết định số: 862 /QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

Số TT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư (hoặc giá trị quyết toán được duyệt)		Vốn đã đầu tư đến hết năm 31/12/2016		Vốn còn thiếu		Kế hoạch vốn năm 2016 bổ sung	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Tổng số	Tr.đó: Phần vốn NSTW	Tổng số	Tr.đó: Phần vốn NSTW	Tổng số	Tr.đó: Phần vốn NSTW			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	TỔNG SỐ							35.249 15.480		Chi tiết có Phụ lục số 2 kèm theo.
II	Hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các huyện nghèo (Chương trình 30a)	291.716	291.716	208.789	208.789	82.927	82.927	19.769		
<i>u</i>	<i>Huyện Mường Lát</i>	<i>84.048</i>	<i>84.048</i>	<i>55.662</i>	<i>55.662</i>	<i>28.386</i>	<i>28.386</i>	<i>2.825</i>		
*	Dự án hoàn thành có quyết toán được duyệt	4.706	4.706	3.900	3.900	806	806	806		
1	Đập, kênh dẫn nước bản Đoàn Kết xã Tén Tàn, huyện Mường Lát.	1.699	1.699	1.300	1.300	399	399	399	UBND huyện Mường Lát	Thanh toán số vốn còn thiếu theo quyết toán được duyệt.
2	Đập, nương bản Sộp Nậm xã Tén Tàn, huyện Mường Lát.	3.007	3.007	2.600	2.600	407	407	407	UBND huyện Mường Lát	Thanh toán số vốn còn thiếu theo quyết toán được duyệt.
*	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2016	79.342	79.342	51.762	51.762	27.580	27.580	2.019		
1	Đường từ bản Pá Quăn đi bản Cò Cài xã Trung Lý.	79.342	79.342	51.762	51.762	27.580	27.580	2.019	UBND huyện Mường Lát	Thanh toán khối lượng hoàn thành phần chi phí xây dựng và tiếp tục thực hiện dự án.
<i>b</i>	<i>Huyện Quan Hóa</i>	<i>30.385</i>	<i>30.385</i>	<i>26.885</i>	<i>26.885</i>	<i>3.500</i>	<i>3.500</i>	<i>2.824</i>		
*	Dự án hoàn thành có quyết toán được duyệt	30.385	30.385	26.885	26.885	3.500	3.500	2.824		
1	Cầu Nam Tiến.	30.385	30.385	26.885	26.885	3.500	3.500	2.824	UBND huyện Quan Hóa	Thanh toán phần chi phí xây dựng theo quyết toán được duyệt.
<i>c</i>	<i>Huyện Quan Sơn</i>	<i>18.329</i>	<i>18.329</i>	<i>9.060</i>	<i>9.060</i>	<i>9.269</i>	<i>9.269</i>	<i>2.824</i>		
*	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2016	18.329	18.329	9.060	9.060	9.269	9.269	2.824		
1	Nối tiếp đường giao thông Trung Thượng - Sơn Lư đến đường Tây Thanh Hóa, huyện Quan Sơn.	18.329	18.329	9.060	9.060	9.269	9.269	2.824	UBND huyện Quan Sơn	Thanh toán khối lượng hoàn thành và tiếp tục thực hiện dự án.

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
d	Huyện Bá Thước	25.383	25.383	21.319	21.319	4.064	4.064	2.824		
*	Dự án hoàn thành có quyết toán được duyệt	25.383	25.383	21.319	21.319	4.064	4.064	2.824		
1	Trung tâm dạy nghề huyện Bá Thước.	25.383	25.383	21.319	21.319	4.064	4.064	2.824	UBND huyện Bá Thước	Thanh toán phần chi phí xây dựng theo quyết toán được duyệt.
e	Huyện Lang Chánh	21.298	21.298	17.040	17.040	4.258	4.258	2.824		
*	Dự án hoàn thành có quyết toán được duyệt	21.298	21.298	17.040	17.040	4.258	4.258	2.824		
1	Khắc phục sửa chữa 3 tuyến đường (thị trấn Lang Chánh đi xã Lâm Phú; Quốc lộ 15A đi xã Giao Thiện và Quốc lộ 15A đi xã Tân Phú - Đồng Lương bị hư hỏng do mưa lũ đầu tháng 9 năm 2012).	21.298	21.298	17.040	17.040	4.258	4.258	2.824	UBND huyện Lang Chánh	Thanh toán phần chi phí xây dựng theo quyết toán được duyệt.
f	Huyện Như Xuân	38.783	38.783	31.046	31.046	7.737	7.737	2.824		
*	Dự án hoàn thành có quyết toán được duyệt	38.783	38.783	31.046	31.046	7.737	7.737	2.824		
1	Sửa chữa, nâng cấp hồ Đồng Cản, xã Xuân Bình.	38.783	38.783	31.046	31.046	7.737	7.737	2.824	UBND huyện Như Xuân	Thanh toán phần chi phí xây dựng theo quyết toán được duyệt.
g	Huyện Thường Xuân	73.490	73.490	47.777	47.777	25.713	25.713	2.824		
*	Dự án hoàn thành có quyết toán được duyệt	28.256	28.256	25.692	25.692	2.564	2.564	2.564		
1	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông Xuân Dương - Thọ Thanh - Xuân Cao.	28.256	28.256	25.692	25.692	2.564	2.564	2.564	UBND huyện Thường Xuân	Thanh toán vốn còn thiếu theo quyết toán được duyệt.
*	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2016	45.234	45.234	22.085	22.085	23.149	23.149	260		
1	Trường THPT Thường Xuân 3, huyện Thường Xuân.	45.234	45.234	22.085	22.085	23.149	23.149	260	UBND huyện Thường Xuân	Thanh toán khối lượng hoàn thành.

Phụ lục số 2: CHI TIẾT KẾ HOẠCH VỐN ĐÓNG BỔ SUNG NĂM 2016 CHO CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG CÁC XÃ, THÔN BÀN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH 135

(Kèm theo Quyết định số: 86/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

Số TT	Tên huyện, xã	Số xã đặc biệt khó khăn	Số thôn, bản đặc biệt khó khăn	Tổng số	Kế hoạch vốn năm 2016 đã giao đợt I (tại Quyết định số 991/QĐ-UBND ngày 21/03/2016)			Kế hoạch vốn năm 2016 bổ sung			Ghi chú
					Tổng số	Xã đặc biệt khó khăn	Thôn, bản đặc biệt khó khăn	Tổng số	Xã đặc biệt khó khăn	Thôn, bản đặc biệt khó khăn	
1	2	3	4	5=6+9	6=7+8	7	8	9=10+11	10	11	12
	TỔNG SỐ	115	181	151.200	135.720	103.140	32.580	15.480	11.860	3.620	
1	Huyện Mường Lát	8	2	8.400	7.560	7.200	360	840	800	40	
2	Huyện Quan Hóa	16	5	17.000	15.300	14.400	900	1.700	1.600	100	
3	Huyện Quan Sơn	11	2	11.400	9.900	9.540	360	1.500	1.460	40	
4	Huyện Bá Thước	13	10	15.000	13.500	11.700	1.800	1.500	1.300	200	
5	Huyện Lang Chánh	8	3	8.600	7.740	7.200	540	860	800	60	
6	Huyện Ngọc Lặc	9	37	16.400	14.760	8.100	6.660	1.640	900	740	
7	Huyện Thường Xuân	9	12	11.400	10.260	8.100	2.160	1.140	900	240	
8	Huyện Như Xuân	15	4	15.800	14.220	13.500	720	1.580	1.500	80	
9	Huyện Như Thanh	11	6	12.200	10.980	9.900	1.080	1.220	1.100	120	
10	Huyện Cẩm Thủy	4	29	9.800	8.820	3.600	5.220	980	400	580	
11	Huyện Thạch Thành	7	15	10.000	9.000	6.300	2.700	1.000	700	300	
12	Huyện Tĩnh Gia	2	7	3.400	3.060	1.800	1.260	340	200	140	
13	Huyện Triệu Sơn	2	8	3.600	3.240	1.800	1.440	360	200	160	
14	Huyện Vĩnh Lộc		17	3.400	3.060		3.060	340		340	
15	Huyện Hà Trung		17	3.400	3.060		3.060	340		340	
16	Huyện Thọ Xuân		4	800	720		720	80		80	
17	Huyện Yên Định		3	600	540		540	60		60	

* Ghi chú: Tổng mức vốn hỗ trợ cả năm 2016 là 1.000 triệu đồng/xã và 200 triệu đồng/thôn, bản đặc biệt khó khăn. /.